

# CHỌN NGƯỜI XÔNG ĐẤT NĂM NHÂM THÌN 2012

Năm nay là năm Nhâm Thìn người có hàng CAN sau đây đến xông đất cho chủ nhà thì cả năm chủ nhà sẽ làm ăn thịnh vượng.

## Đối với chủ nhà là Nam

1. Chủ nhà tuổi Tý, Ngọ, Mão, Dậu, chọn khách xông đất có hành can Nhâm hoặc Ất.  
Thí dụ : Nhâm Dần, Nhâm Tý, Ất Ty, Ất Mùi,...
2. Chủ nhà tuổi Dần, Thân, Tỵ, Hợi, chọn khách xông đất có hành can Nhâm, Bính, Mậu.  
Thí dụ: Nhâm Tý, Nhâm Ngọ, Bính Tuất, Mậu Tý, Mậu Ngọ,...
3. Chủ nhà tuổi Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, chọn khách xông đất có hành can Ất, Nhâm, Tân.  
Thí dụ: Ất Mùi, Ất Ty, Nhâm Tý, Nhâm Thìn, Tân Mão, Tân Sửu,...

## Đối với chủ nhà là Nữ

1. Chủ nhà tuổi Tý, Ngọ, chọn khách xông đất có hành can Bính, Mậu, Tân,  
thí dụ : Bính Ngọ, Bính Thân, Mậu Dần, Mậu Tuất, Tân Hợi, Tân Dậu,...
2. Chủ nhà tuổi Mão, Dậu, chọn khách xông đất có hành can Nhâm hoặc Ất.  
Thí dụ : Nhâm Thìn, Nhâm Tý, Ất Mùi, Ất Ty,...
3. Chủ nhà tuổi Dần, Thân, Tỵ, Hợi, chọn khách xông đất có hành can Nhâm, Bính, Mậu.  
Thí dụ: Nhâm Tý, Nhâm Ngọ, Bính Thân, Bính Ngọ, Mậu Thân,...
4. Chủ nhà tuổi Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, chọn khách xông đất có hành can Ất, Tân.  
Thí dụ : Ất Mùi, Ất Ty, Tân Dậu, Tân Mão,...

## Ghi chú :

Chỉ cần chú ý đến hàng CAN của khách xông đất, không cần chú ý đến hàng CHI tuổi của người đó.  
Cần tránh những tuổi tuy được hàng CAN nhưng lại CHÍNH XUNG với CHI tuổi mình. Thí dụ : Tý xung với Ngọ, Mão xung với Dậu, Thìn xung với Tuất, Sửu xung với Mùi.  
Chọn mệnh sinh, bỏ mệnh khắc theo sơ đồ dưới.

Thí dụ : Chủ nhà mệnh Thủy nên chọn người xông đất có mệnh Kim.

Thí dụ : Chủ nhà tuổi Đinh Sửu, nên chọn người xông đất tuổi Nhâm Thân, Nhâm Dần hoặc Nhâm Ngọ, Nhâm Tý...

Ngoài ra cụ thể hơn, bạn có thể đọc thêm chọn tuổi xông đất đầu xuân Xông đất Tết 2012

## Chọn theo tuổi :

Chủ nhà tuổi TÝ nên chọn người tuổi Thân, Thìn, Sửu  
Chủ nhà tuổi SỬU nên chọn người tuổi Tỵ, Dậu, Tý  
Chủ nhà tuổi DẦN nên chọn người tuổi Ngọ, Tuất, Hợi  
Chủ nhà tuổi MÃO nên chọn người tuổi Tuất, Hợi, Mùi  
Chủ nhà tuổi THÌN nên chọn người tuổi Dậu, Thân, Tý  
Chủ nhà tuổi TỶ nên chọn người tuổi Thân, Dậu, Sửu  
Chủ nhà tuổi NGỌ nên chọn người tuổi Mùi, Dần, Tuất  
Chủ nhà tuổi MÙI nên chọn người tuổi Ngọ, Hợi, Mão  
Chủ nhà tuổi ĐINH THÂN nên chọn người tuổi Tỵ, Tý, Thìn  
Chủ nhà tuổi DẬU nên chọn người tuổi Thìn, Tỵ, Sửu  
Chủ nhà tuổi TUẤT nên chọn người tuổi Mão, Dần, Ngọ  
Chủ nhà tuổi HỢI nên chọn người tuổi Dần, Mão, Mùi

## Chọn theo mệnh :

Chủ nhà mệnh Kim nên chọn người mệnh Thổ, Thủy, Kim  
Chủ nhà mệnh Mộc nên chọn người mệnh Thủy, Hoả, Mộc  
Chủ nhà mệnh Thủy nên chọn người mệnh Kim, Mộc, Thủy  
Chủ nhà mệnh Hoả nên chọn người mệnh Mộc, Thổ, Hoả  
Chủ nhà mệnh Thổ nên chọn người mệnh Hoả, Kim, Thổ

## Chọn theo trạch lưu niên

Năm nay người 19-28-37-46-55-64-73 được trạch Phúc, tốt  
Năm nay người 20-29-38-47-56-65-74 được trạch Đức, tốt  
Năm nay người 17-26-35-44-53-62-71 được trạch Bảo, tốt  
Năm nay người 18-27-36-45-54-63-72 được trạch Phúc, tốt  
Những tuổi còn lại là trạch : Bại, Hư, Khốc, Quỷ, Tử đều xấu

## CHỌN NGÀY, GIỜ XUẤT HÀNH – KHAI TRƯƠNG

NGÀY **Mùng Một** TẾT NHÂM THÌN (hoàng đạo)  
(thứ hai ngày 23/01/2012)

Âm lịch: Ngày 1 tháng giêng, năm Nhâm thìn. Ngày Julius: 2455950. Trục PHÁ.  
Bát tự: Giờ Nhâm Tý, ngày Quý Mùi (Dương liễu MỘC), tháng Nhâm Dần, năm Nhâm Thìn (Trường lưu THỦY)  
Tuổi xung: Ất Sửu, Tân Sửu, Đinh Hợi, Đinh tị.  
Giờ Hoàng đạo: Giáp dần (03 – 05 giờ)  
Ất mao (05 – 07 giờ)  
Đinh tị (09 – 11 giờ)  
Canh thân (15 – 17 giờ)  
Nhâm tuất (19 – 21 giờ)  
Quý Hợi (21 – 23 giờ)  
Xuất hành: Hỷ thần: Đông-Nam  
Tài thần: Tây-Bắc.

NGÀY **Mùng Hai** TẾT NHÂM THÌN (hắc đạo)  
(thứ ba ngày 24/01/2012)

Âm lịch: Ngày 2 tháng giêng, năm Nhâm thìn. Ngày Julius: 2455951. Trục NGUY.  
Bát tự: Giờ Giáp Tý, ngày Giáp Thân (Tuyền trung THỦY), tháng Nhâm Dần, năm Nhâm Thìn (Trường lưu THỦY)  
Tuổi xung: Mậu Dần, Bính Dần; Canh Ngọ, Canh tị.  
Giờ Hoàng đạo: Giáp tý (23 – 01 giờ)  
Ất Sửu (01 – 03 giờ)  
Mậu thìn (07 – 09 giờ)  
Kỷ tị (09 – 11 giờ)  
Tân mùi (13 – 15 giờ)  
Giáp tuất (19 – 21 giờ)  
Xuất hành: Hỷ thần: Đông-Bắc.  
Tài thần: Đông-Nam.

NGÀY **Mùng Ba** TẾT NHÂM THÌN (hắc đạo)  
(thứ tư ngày 25/01/2012)

Âm lịch: Ngày 3 tháng giêng, năm Nhâm thìn. Ngày Julius: 2455952. Trục THÀNH.  
Bát tự: Giờ Bính Tý, ngày Ất Dậu (Tuyền trung THỦY), tháng Nhâm Dần, năm Nhâm Thìn (Trường lưu THỦY)  
Tuổi xung: Kỷ Mão, Đinh Mão; Tân Mùi, Tân Sửu.  
Giờ Hoàng đạo: Bính tý (23 – 01 giờ)  
Mậu dần (03 – 05 giờ)  
Kỷ mao (05 – 07 giờ)  
Nhâm ngọ (11 – 13 giờ)

Quý mùi (13 – 15 giờ)  
Ất dậu (17 – 19 giờ)  
Xuất hành: Hỷ thần: Tây Bắc.  
Tài thần: Đông-Nam.

**NGÀY Mừng Bốn TẾT NHÂM THÌN** (Hoàng đạo)  
(thứ năm ngày 26/01/2012)

Âm lịch: Ngày 4 tháng giêng, năm Nhâm thìn. Ngày Julius: 2455953. Trục THU.  
Bát tự: Giờ Mậu Tí, ngày Bính Tuất (Ốc thượng THỔ), tháng Nhâm Dần, năm Nhâm Thìn (Trường lưu THỦY)  
Tuổi xung: Mậu Thìn, Nhâm Thìn; Nhâm Ngọ, Nhâm Tuất, Nhâm Tí.  
Giờ Hoàng đạo: Nhâm thìn (07 – 09 giờ)  
Quý tị (09 – 11 giờ)  
Bính thân (15 – 17 giờ)  
Đinh dậu (17 – 19 giờ)  
Kỷ Hợi (21 – 23 giờ)  
Xuất hành: Hỷ thần: Tây – Nam.  
Tài thần: Đông.

**NGÀY Mừng Năm TẾT NHÂM THÌN** (Hoàng đạo)  
(thứ sáu ngày 27/01/2012)

Âm lịch: Ngày 5 tháng giêng, năm Nhâm thìn. Ngày Julius: 2455954. Trục KHAI.  
Bát tự: Giờ Canh Tí, ngày Đinh Hợi (Ốc thượng THỔ), tháng Nhâm Dần, năm Nhâm Thìn (Trường lưu THỦY)  
Tuổi xung: Kỷ Ty, Quý Ty; Quý Mùi, Quý Hợi, Quý Sửu.  
Giờ Hoàng đạo: Giáp thìn (07 – 09 giờ)  
Bính ngọ (11 – 13 giờ)  
Đinh mùi (13 – 15 giờ)  
Canh tuất (19 – 21 giờ)  
Xuất hành: Hỷ thần: Nam.  
Tài thần: Đông.  
Khai trương: Thiên đức: Đại cát  
Thánh tâm: Cầu phúc, tế tự  
Ngũ phú: Đại cát  
Lục hợp: Đại cát  
U vi tinh: Tốt  
Mẫu thương: Khai trương, tài lộc